

Số: 3347 /TB-TCHQ

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO
Về kết quả xác định trước mã số

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan; Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 04 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm; Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính; Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 8/6/2022 của Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị xác định trước mã số, Đơn đề nghị số 01-XDMS-HLD/XNK ngày 06/05/2024 của Công ty TNHH HAILIDE (Việt Nam), mã số thuế: 3901269280;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế xuất nhập khẩu,

Tổng cục Hải quan thông báo kết quả xác định trước mã số như sau:

1. Hàng hóa đề nghị xác định trước mã số do tổ chức, cá nhân cung cấp:

Tên thương mại: Hạt nhựa PET tái sinh.

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Hạt nhựa PET tái sinh.

Ký, mã hiệu, chủng loại: FISFb05C.

Nhà sản xuất: Veolia Huafei
Polymer Technology (Zhejiang)
Co., Ltd.

2. Tóm tắt mô tả hàng hóa được xác định trước mã số: Theo hồ sơ xác

định trước mã số, thông tin mặt hàng như sau:

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học: Polyethylene terephthalate 100%, dạng hạt.

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng: Dùng làm nguyên liệu sản xuất các loại sợi khác nhau tùy theo mục đích sử dụng.

- Hàm lượng tính trên trọng lượng: Polyethylene terephthalate 100% (CAS Number: 25038-59-9).

- Thông số kỹ thuật: Hạt nhựa kích thước ~ 3 mm, dạng thể rắn, không màu, không mùi, tỷ trọng 1,3 ~ 1,4 g/cm³, chỉ số độ nhớt 85 ± 0.2 ml/g.

- Quy trình sản xuất:

Bước 1: Kiểm tra phân loại, làm sạch vật liệu

Lô phế liệu nhựa nhập về được kiểm tra phân loại, đưa vào máy phân tách kim loại và làm sạch và sấy khô nguyên liệu

Bước 2: Nghiền, khuấy trộn

Toàn bộ nguyên liệu sau khi được phân loại, được đưa vào máy nghiền và khuấy trộn lên

Bước 3: Nung chảy

Sau bước nghiền và khuấy trộn, toàn bộ nguyên liệu được nạp vào đầu cấp liệu của máy đùn. Máy đùn sẽ làm nóng nguyên liệu và tạo thành các dây nhựa ở trạng thái lỏng.

Bước 4: Trùng ngưng pha rắn

Các dây nhựa này được đưa qua hệ thống làm mát để chuyển thành trạng thái rắn.

Bước 5: Thành hình

Các dây nhựa ở trạng thái rắn được đưa qua máy cắt tạo thành các hạt ~~dạng~~ với hình dạng không đồng đều.

- Công dụng theo thiết kế: Dùng làm nguyên liệu sản xuất các loại sợi khác nhau tùy theo mục đích sử dụng.

3. Kết quả xác định trước mã số: Theo thông tin trên Đơn đề nghị xác định trước mã số, thông tin tại tài liệu đính kèm hồ sơ, mặt hàng như sau:

Tên thương mại: Hạt nhựa PET tái sinh.

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học: Polyethylene terephthalate 100%, dạng hạt.

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng: Dùng làm nguyên liệu sản xuất các loại sợi khác nhau tùy theo mục đích sử dụng.

- Hàm lượng tính trên trọng lượng: Polyethylene terephthalate 100% (CAS

47
3
Number: 25038-59-9).

- Thông số kỹ thuật: Hạt nhựa kích thước ~ 3 mm, dạng thể rắn, không màu, không mùi, tỷ trọng 1,3 ~ 1,4 g/cm³, chỉ số độ nhớt 85 ± 0.2 ml/g.
- Công dụng theo thiết kế: Dùng làm nguyên liệu sản xuất các loại sợi khác nhau tùy theo mục đích sử dụng.

Ký, mã hiệu, chủng loại: FISFb05C.

Nhà sản xuất: Veolia Huafei Polymer Technology (Zhejiang) Co., Ltd.

thuộc nhóm **39.07** “*Các polyaxetal, các polyete khác và nhựa epoxit, dạng nguyên sinh; các polycarbonat, nhựa alkyd, các este polyallyl và các polyeste khác, dạng nguyên sinh*”, phân nhóm “- *Poly (etylen terephthalat)*”, mã số **3907.61.00** “- - *Có chỉ số độ nhớt từ 78 ml/g trở lên*” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam./.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan thông báo đề Công ty TNHH HAILIDE (Việt Nam) biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH HAILIDE (Việt Nam) (Lô 10-2 đường N8, KCN Phước Đông, Xã Đôn Thuận, Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam);
- Các cục HQ tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Cục Kiểm định hải quan;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Đ.Thủy (3b), *1.06*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Hoàng Việt Cường

* Ghi chú: Kết quả xác định trước mã số trên chỉ có giá trị sử dụng đối với tổ chức, cá nhân đã gửi đề nghị xác định trước mã số.